

Số: 01/NQ/DHCD-VOSA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 số 60/2005/QH 11 được Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/6/2006;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Cổ đông năm 2011 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 30/6/2011 và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam ngày 30/6/2011.

Đại hội đồng cổ đông năm 2011 của Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được tổ chức tại phòng họp Sài Gòn - Khách sạn Kim Đô, 133 Nguyễn Huệ, Quận I, TP. Hồ Chí Minh vào ngày 30/6/2011.

Thành phần tham dự gồm 61 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 9.266.004 cổ phần, tương đương 79,54 % Vốn Điều lệ của Công ty.

Sau khi nghe các Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và ý kiến thảo luận của các cổ đông, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động trong năm 2010 và Phương hướng năm 2011.

- Với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 92,4% số cổ phần tham dự Đại hội

2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2010.

STT	Chỉ tiêu	KH 2010	Thực hiện 2010	Tỷ lệ PP
1	Vốn Điều lệ	116.500.000.000	116.500.000.000	
2	Tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh	530.000.000.000	568.609.357.991	107,3
3	Tổng Lợi nhuận trước thuế	41.000.000.000	47.844.721.548	116,7
4	Lợi nhuận chịu thuế	28.000.000.000	41.669.235.994	148,8
5	Chi phí thuế TNDN	7.000.000.000	10.415.649.608	148,8
6	Thuế TNDN được miễn giảm	-	1.097.051.922	
7	Lợi nhuận sau thuế	34.000.000.000	38.526.123.862	113,3
8	Lợi ích của cổ đông thiểu số	3.280.000.000	4.278.411.266	130,4
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	30.720.000.000	34.247.712.596	111,5
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.637	2.940	111,5
11	Quỹ dự trữ bắt buộc (dự phòng tài chính)	1.536.000.000	1.712.385.630	5%
12	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.536.000.000	1.712.385.630	5%
13	Quỹ đầu tư phát triển bổ sung từ thuế TNDN được miễn	-	1.097.051.922	
14	Quỹ đầu tư phát triển phân phối từ lợi nhuận sau thuế	1.536.000.000	1.712.385.630	5%
15	Tổng Quỹ đầu tư phát triển được phân phối	1.536.000.000	2.809.437.552	
16	Cổ tức	12%	12%	-
17	Tiền chia cổ tức	13.980.000.000	13.980.000.000	
18	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	4.608.000.000	5.137.156.889	15%
19	Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh	307.200.000	342.477.126	1%
20	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS	307.200.000	342.477.126	1%
21	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối	6.909.600.000	8.177.144.930	

- Với tỷ lệ biểu quyết thống nhất là 85,65% số cổ phần tham dự Đại hội

3. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2011

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	KH 2011	Tỷ lệ PP
1	Vốn Điều lệ	116.500.000.000	116.500.000.000	
2	Tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh	568.609.357.991	617.000.000.000	
3	Tổng Lợi nhuận trước thuế	47.844.721.548	45.000.000.000	
4	Lợi nhuận chịu thuế	41.669.235.994	36.000.000.000	
5	Chi phí thuế TNDN	10.415.649.608	9.250.000.000	
6	Thuế TNDN được miễn giảm	1.097.051.922	-	
7	Lợi nhuận sau thuế	38.526.123.862	36.350.000.000	
8	Lợi ích của cổ đông thiểu số	4.278.411.266	1.840.000.000	
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	34.247.712.596	34.510.000.000	
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.940	2.962	
11	Quỹ dự trữ bắt buộc (dự phòng tài chính)	1.712.385.630	1.725.500.000	5%

12	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.712.385.630	1.725.500.000	5%
13	Quỹ đầu tư phát triển bổ sung từ thuế TNDN được miễn	1.097.051.922	-	
14	Quỹ đầu tư phát triển phân phối từ lợi nhuận sau thuế	1.712.385.630	5.176.500.000	15%
15	Tổng Quỹ đầu tư phát triển được phân phối	2.809.437.552	5.176.500.000	
16	Cổ tức	12%	12%	-
17	Tiền chia cổ tức	13.980.000.000	13.980.000.000	
18	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	5.137.156.889	3.451.000.000	10%
19	Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh	342.477.126	345.100.000	1%
20	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS	342.477.126	345.100.000	1%

- Với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 85,65% số cổ phần tham dự Đại hội

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

- Với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 100% số cổ phần tham dự Đại hội

5. Thông qua kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2011

Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. HCM – AISC.
3. Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.

- Với tỷ lệ biểu quyết nhất trí là 85,65% số cổ phần tham dự Đại hội

6. Thông qua thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc điều hành và giám sát quá trình hoạt động SXKD Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội xem xét mức thù lao và tiền thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2011 như sau :

1. Mức thù lao của HĐQT đề xuất năm 2011 : 450 triệu đồng
2. Mức thù lao của BKS đề xuất năm 2011 : 210 triệu đồng
3. Mức tiền thưởng của HĐQT, BDH, BKS năm 2011 : 1% lợi nhuận sau thuế

